

Số: /2025/NQ-HĐND

Sóc Trăng, ngày tháng năm 2025

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Quy định về chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG
KHÓA, KỲ HỌP THỨ**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ;

Căn cứ Quyết định số 876/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hành động chuyển đổi năng lượng xanh, giảm phát thải khí các-bon và khí mê-tan của ngành Giao thông vận tải.

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc dự thảo Nghị quyết quy định về chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng; Báo cáo thẩm tra số /BC-HĐND ngày tháng năm 2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất quy định chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng, như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này ban hành quy định về chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức, cá nhân liên quan đến việc tổ chức thực hiện, giải quyết các chính sách hỗ trợ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

b) Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến đầu tư, quản lý, khai thác, sử dụng dịch vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Điều 2. Hỗ trợ lãi suất vay vốn đầu tư phương tiện vận tải hành khách công cộng xe buýt

1. Điều kiện được hưởng hỗ trợ

Chủ dự án đầu tư phương tiện phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt được ngân sách tỉnh hỗ trợ lãi suất vay vốn tại tổ chức tín dụng khi đáp ứng đủ các điều kiện sau:

a) Có dự án đầu tư mới (chưa qua sử dụng) phương tiện vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt sử dụng điện, năng lượng xanh được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo quy định pháp luật về đầu tư.

b) Có vay vốn tại tổ chức tín dụng để đầu tư phương tiện vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt và sử dụng vốn vay đúng mục đích.

c) Đảm bảo các quy định hiện hành trong hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt.

d) Đáp ứng đầy đủ các điều kiện về cấp tín dụng theo quy định của tổ chức tín dụng.

2. Nguyên tắc hỗ trợ

a) Trường hợp các khoản vay (gồm cả gốc và lãi) bị quá hạn trả nợ hoặc được gia hạn nợ thì không được hỗ trợ lãi suất đối với khoảng thời gian khoản vay bị quá hạn trả nợ hoặc được gia hạn nợ. Trường hợp chủ dự án đã thanh toán nợ quá hạn và trả nợ đúng hạn, thì từ kỳ trả nợ tiếp theo chủ dự án tiếp tục được hưởng hỗ trợ lãi suất;

b) Trong trường hợp có nhiều chính sách hỗ trợ từ các chương trình, dự án khác nhau cho dự án đầu tư phương tiện, đầu tư kết cấu hạ tầng phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt thì chủ dự án được lựa chọn áp dụng một chính sách hỗ trợ cao nhất.

3. Hạn mức vay vốn được hỗ trợ lãi suất: Theo số vay thực tế nhưng không quá 70% tổng mức đầu tư của dự án đầu tư phương tiện vận tải quy định tại điểm a khoản 1 Điều này.

4. Mức hỗ trợ: Bằng 50% lãi suất phải trả thực tế trong hạn mức theo quy định tại khoản 3 Điều này.

5. Thời gian hỗ trợ lãi suất: Theo thời gian vay vốn thực tế của từng khoản vay nhưng không quá 5 năm.

6. Số tiền lãi hỗ trợ cho một khoản vay được tính theo công thức sau:

$$\text{Số tiền đề nghị hỗ trợ lãi suất} = \frac{\sum_{i=1}^n \text{Mức lãi suất hỗ trợ } x \times \text{Tổng các tích số giữa dư nợ vay vốn được hỗ trợ lãi suất với số ngày dư nợ thực tế trong tháng}}{30}$$

Trong đó:

- Mức lãi suất hỗ trợ thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 2 Nghị quyết này và được tính theo đơn vị: % tháng.

- n là số ngày dư nợ thực tế trong kỳ được hỗ trợ lãi suất.

- Dư nợ vay vốn được hỗ trợ lãi suất là phần dư nợ của chủ dự án tại tổ chức tín dụng thuộc đối tượng được hỗ trợ lãi suất theo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Số tiền lãi được hỗ trợ của chủ dự án là tổng số tiền hỗ trợ lãi suất của tất cả các khoản vay mà chủ dự án được hỗ trợ.

Điều 3. Hỗ trợ đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt

1. Ngân sách tỉnh trong khả năng cân đối hàng năm sẽ hỗ trợ đầu tư, sửa chữa bảo dưỡng cơ sở hạ tầng (biển báo điểm dừng, đỗ; biển thông tin tuyến; nhà chờ ngoài khu vực đô thị, sơn vạch kẻ đường, bãi đỗ xe buýt ...) cho các tuyến xe buýt trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng theo mạng lưới tuyến được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận.

2. Xã hội hóa việc xây dựng các cơ sở hạ tầng (nhà chờ, biển báo điểm dừng, đỗ; biển thông tin tuyến; nhà chờ ngoài khu vực đô thị, sơn vạch kẻ đường, bãi đỗ xe buýt ...) trên địa bàn tỉnh và các khu vực bệnh viện, siêu thị, trung tâm mua sắm và khu vực đông dân cư khác.

Điều 4. Hỗ trợ cho người sử dụng dịch vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt đối với các tuyến xe buýt trên địa bàn tỉnh

1. Miễn tiền vé

a) Đơn vị kinh doanh vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt thực hiện miễn tiền vé đối với trẻ em dưới 6 tuổi, người khuyết tật nặng và người khuyết tật đặc biệt nặng.

b) Người khuyết tật nặng và người khuyết tật đặc biệt nặng là những người có mức độ khuyết tật được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 3 Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người khuyết tật.

2. Giảm giá vé

Giảm 50% giá vé đối với người có công với cách mạng, người cao tuổi, học sinh, sinh viên là công dân Việt Nam.

Điều 5. Nguồn kinh phí thực hiện

Nguồn ngân sách nhà nước của tỉnh và nguồn huy động xã hội hóa.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng Khóa, Kỳ họp thứ thông qua ngàytháng....năm 202.. và có hiệu lực từ ngày tháng năm 2025.

Nơi nhận:

- UB Thường vụ QH (báo cáo);
- VP Quốc hội, VP Chính phủ;
- Bộ Giao thông vận tải;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, TT UBND tỉnh;
- UBMTTQ tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Đại biểu HĐND tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu VT.

CHỦ TỊCH